

## Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)

TÀI CHÍNH

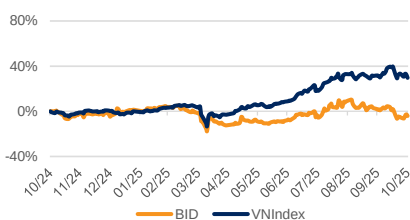
|                            |                  |
|----------------------------|------------------|
| Giá hiện tại               | VND37.400        |
| Cao nhất/thấp nhất 52 tuần | VND43.022/32.093 |
| Giá mục tiêu               | VND47.200        |
| Cập nhật gần nhất          | 12/9/2025        |
| Khuyến nghị gần nhất       | Khả quan         |
| Consensus                  | 10,3%            |
| Tiềm năng tăng giá         | 26,2%            |
| Tỷ suất cổ tức             | 0,0%             |
| Tổng tỷ suất sinh lời      | 26,2%            |

|                         |          |
|-------------------------|----------|
| Thị giá vốn (tr USD)    | 10.106,3 |
| GTGDBQ 3 tháng (tr USD) | 11,5     |
| Sở hữu NN (tr USD)      | 1.274,8  |
| SLCP lưu hành (tr)      | 7.021,4  |

|              | BID   | VNI   |
|--------------|-------|-------|
| P/E trượt    | 10,1x | 14,7x |
| P/B hiện tại | 1,8x  | 2,0x  |
| ROA (%)      | 0,9%  | 2,4%  |
| ROE (%)      | 17,4% | 13,8% |

\*Tính đến ngày 31/10/2025

### Diễn biến giá



### Cơ cấu sở hữu

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 79,6% |
| Ngân hàng KEB Hana          | 14,7% |
| Khác                        | 5,7%  |

### Mô tả doanh nghiệp

BID được thành lập vào năm 1957 với tên gọi Ngân hàng Xây dựng Việt Nam, với sứ mệnh phân bổ vốn nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở công nghiệp và các dự án xây dựng phục vụ phúc lợi quốc gia, được cổ phần hóa vào tháng 12 năm 2011 thông qua IPO và chính thức trở thành công ty ngân hàng thương mại cổ phần vào tháng 4 năm 2012.

### Chuyên viên phân tích:



**Nguyễn Thảo Linh**

linh.nguyenthao3@vndirect.com.vn

## Lợi nhuận giảm do tăng trưởng NII yếu và chất lượng tài sản giảm – [Thấp hơn dự phóng]

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) Q3/25 tăng 22,6% svck, chủ yếu nhờ thu nhập ngoài lãi tăng 83% svck, nhưng TOI 9T25 vẫn thấp hơn dự phóng.
- Lợi nhuận trước thuế Q3/25 tăng 16,9% svck, thấp hơn tăng trưởng TOI, chủ yếu do chi phí dự phòng tăng nhanh (+38,9% svck).
- Chúng tôi nhận thấy áp lực giảm giá lên giá mục tiêu hiện tại là 47.200 đồng do tăng trưởng của ngân hàng thấp hơn ước tính của chúng tôi.

### Thu nhập lãi thuần thấp hơn kỳ vọng, tăng trưởng nhờ cho vay liên ngân hàng

Thu nhập lãi thuần (NII) Q3/25 tăng 8,5% svck, nhưng lũy kế 9T25 chỉ đạt 68% dự phóng cả năm. Mức tăng này chủ yếu đến từ tăng trưởng cho vay liên ngân hàng mạnh mẽ (+76,1% svck, +62,0% so với đầu năm), trong khi đó, tăng trưởng cho vay khách hàng — phần chính của tài sản sinh lãi — chỉ đạt 8,8% sv đầu năm, thấp hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn ngành 13,4% sv đầu năm trong Q3/25. Cùng với đó, NIM giảm còn 2,0% (-21 điểm cơ bản svck), phản ánh áp lực chung của ngành từ lãi suất cho vay thấp hơn và chi phí vốn (COF) cao hơn. COF tăng chủ yếu do tỷ lệ cho vay/huy động (LDR) tăng lên 83,9% trong Q3/25, gần mức trần 85%, mặc dù tỷ lệ CASA có cải thiện nhẹ lên 19,9% trong Q3/25 (từ 18,1% trong Q3/24). Nhìn chung, TOI 9T25 chỉ đạt 68% dự phóng, do NII tăng chậm hơn dự kiến.

### Thu nhập ngoài lãi tăng vọt hỗ trợ tổng thu nhập hoạt động (TOI)

Sự phục hồi mạnh mẽ 83% svck của thu nhập ngoài lãi (Non-II) trong Q3/25 đã hỗ trợ tăng trưởng TOI Q3/25 đạt 22,6% svck. Điều này cũng nâng tỷ trọng của Non-II trong TOI Q3/25 lên 72% (+9,3 điểm % svck), chủ yếu nhờ thu nhập phí thuần tăng (+17,5% svck, chiếm 29% Non-II) và thu nhập khác ròng nhảy vọt (+69,8% svck, chiếm 42,7% Non-II) do BID tích cực đẩy mạnh thu hồi nợ trong quý (+42% svck).

### Hiệu quả hoạt động ổn định, nhưng chi phí dự phòng tăng mạnh

Chi phí hoạt động tăng 16,9% svck trong Q3/25, chậm hơn tăng trưởng TOI (22,6% svck), giúp giảm tỷ lệ CIR Q3/25 xuống còn 34,9%. Chi phí nhân viên tiếp tục là nguồn chi phí chính, chiếm khoảng 60% tổng chi phí hoạt động. Trong khi đó, chi phí dự phòng tăng mạnh 38,9% svck, cao hơn mức tăng trưởng TOI (22,6% svck). Do đó, lợi nhuận trước thuế Q3/25 chỉ tăng 16,9% svck, và LNTT 9T25 chỉ hoàn thành 66% dự phóng cả năm của chúng tôi.

### Chất lượng tài sản suy yếu

Chất lượng tài sản của BID đã suy giảm nhẹ trong Q3/25, với tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng lên 1,87% (+17 điểm cơ bản svck), trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) giảm xuống 94,5% từ 115,7% trong Q3/24. Chi phí dự phòng cụ thể Q3/25 tăng mạnh 50% svck, có thể là tín hiệu cho sự xuất hiện của các khoản nợ xấu mới. Do chất lượng tài sản suy giảm được xác định là một rủi ro giảm giá trong báo cáo trước đó, chúng tôi sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn về xu hướng này. Về mặt tích cực, tỷ lệ nợ nhóm 2 đã giảm xuống 1,5% (-17 điểm cơ bản svck).

|                                         | Q3/24  | Q3/25 | 9T24   | 9T25  | Dự phóng 2025 | Thực tế / Dự phóng |
|-----------------------------------------|--------|-------|--------|-------|---------------|--------------------|
| Thu nhập lãi (svck)                     | 1,5%   | 8,5%  | 2,7%   | 4,1%  | 11,1%         | 68%                |
| Thu nhập ngoài lãi (svck)               | -20,3% | 83,0% | 10,1%  | 38,6% | 12,6%         | 66%                |
| Chi phí hoạt động (svck)                | 4,3%   | 16,9% | 6,7%   | 12,2% | 8,7%          | 68%                |
| Lợi nhuận trước dự phòng (svck)         | -7,5%  | 25,8% | 3,1%   | 11,7% | 13,0%         | 67%                |
| Chi phí dự phòng (svck)                 | -25,2% | 38,9% | -7,9%  | 18,8% | 12,5%         | 68%                |
| Lợi nhuận trước thuế (svck)             | 10,3%  | 16,9% | 11,6%  | 7,2%  | 13,4%         | 66%                |
| Tăng trưởng cho vay (svck/ sv đầu năm)  | 18,1%  | 14,5% | 9,9%   | 8,8%  | 14,0%         |                    |
| Tăng trưởng tiền gửi (svck/ sv đầu năm) | 18,3%  | 11,4% | 9,9%   | 6,9%  | 14,0%         |                    |
| Biên lãi thuần (NIM)                    | 2,2%   | 2,0%  | 2,4%   | 2,0%  | 2,2%          |                    |
| Lợi suất tài sản                        | 5,5%   | 5,1%  | 5,7%   | 5,2%  | 5,5%          |                    |
| Chi phí vốn                             | 3,4%   | 3,3%  | 3,5%   | 3,3%  | 3,4%          |                    |
| Tỷ lệ CASA                              | 18,1%  | 19,9% | 18,1%  | 19,9% | 20,0%         |                    |
| Tỷ lệ chi phí/ Thu nhập (CIR)           | 36,5%  | 34,9% | 33,7%  | 33,8% | 33,4%         |                    |
| ROAE                                    | 15,1%  | 14,4% | 17,6%  | 15,7% | 18,0%         |                    |
| Tỷ lệ nợ xấu/ Dư nợ cho vay             | 1,71%  | 1,87% | 1,71%  | 1,87% | 1,25%         |                    |
| Tỷ lệ nợ nhóm 2/ Dư nợ cho vay          | 1,67%  | 1,50% | 1,67%  | 1,50% | 1,58%         |                    |
| Tỷ lệ bao phủ nợ xấu                    | 115,7% | 94,5% | 115,7% | 94,5% | 132,2%        |                    |

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

### HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

**Khuyến nghị cổ phiếu** Định nghĩa:

**KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

**TRUNG LẬP** Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%

**KÉM KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

**Khuyến nghị ngành** Định nghĩa:

**TÍCH CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TRUNG TÍNH** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TIÊU CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối nghiên cứu và Tư vấn đầu tư**

Email: [phuong.hoangviet@vndirect.com.vn](mailto:phuong.hoangviet@vndirect.com.vn)

**Lê Chí Hiếu – Trưởng phòng Ngân hàng và Dịch vụ tài chính**

Email: [hieu.lechi@vndirect.com.vn](mailto:hieu.lechi@vndirect.com.vn)

**Nguyễn Thảo Linh – Chuyên viên phân tích**

Email: [linh.thaonguyen3@vndirect.com.vn](mailto:linh.thaonguyen3@vndirect.com.vn)

**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Phường Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

Website: <https://vndirect.com.vn>